## Quiz 6 - MAC Tổng điểm 6/6 MSSV \* 29294974 ′ Câu 1. Một hệ thống bán hàng cung cấp tính năng cho phép người dùng 1/1 tính giá trị MAC cho đơn hàng với khóa bí mật chỉ do người dùng biết. Người sử dụng lưu lại giá trị MAC và khóa này. Sử dụng mã MAC trong trường hợp này có tác dụng gì với người dùng?(Chọn tất cả đáp án) Khi dữ liệu trên máy chủ bị mất, người dùng có thể cung cấp lại nội dung đơn hàng Nội dung đơn hàng là bí mật Khẳng định đơn hàng không bị người khác sửa đổi Khẳng định đơn hàng do chính người dùng tạo ra Câu 2. Trong các hệ thống truyền tin, tại sao sử dụng hàm MAC không mang lại khả năng chống từ chối? Tất cả các lý do trên C Không thể xác định được nội dung bản tin gốc từ giá trị MAC Các bên cùng biết khóa để tạo giá trị MAC Oó thể tìm ra các bản tin có cùng giá trị MAC ✓ Câu 3. Tại sao hàm MAC phải có tính chống đụng độ? 1/1 Kể tấn công không thể thay thế nội dung được bản tin gốc Giảm chi phí tính toán O để kích thước đầu ra là không đổi với mọi bản tin Kẻ tấn công không thể xác định được nội dung bản tin gốc ✓ Câu 4. Ký hiệu E là hàm mã hóa, D là hàm giải mã, S là hàm tính giá trị MAC, V là hàm kiểm tra MAC. Nếu nhận được bản tin có cấu trúc E(k1, m) $\parallel$ t, trong đó t = S(k2, E(k1, m)) thì xử lý bản tin này như thế nào? Giải mã D(k1, E(m)), sau đó kiểm tra V(k2, m, t) Miểm tra V(k2, E(k1, m), t), sau đó giải mã D(k1, E(m)) nếu V = true Giải mã D(k1, E(m) || t), sau đó kiểm tra V(k2, m, t) ✓ Câu 5. Giả sử E là hàm mã hóa ở chế độ CBC, S là hàm tính giá trị MAC. 1/1 Sơ đồ mật mã nào sau đây luôn chống lại được tấn công CCA? ○ E(k1, m) || S(k2, m) ○ E(k1, m || S(k2, m)) E(k1, m) || S(k2, E(k1, m))



Biểu mẫu này đã được tạo ra bên trong School of Information & Communication Technology.

## Google Biểu mẫu